

Số: 173/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Tuyên Quang, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Xích B** (tên gọi khác: Phạm Xuân B), sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm Hoàng Pháp, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Bà **Phạm Thu N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà 274, tổ dân phố 7, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Xích B (tên gọi khác: Phạm Xuân B) và bà Phạm Thu N (Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01 do UBND xã Ý La (nay là UBND phường Ý La, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang cấp 06 tháng 10 năm 1996).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phạm Xích B (tên gọi khác: Phạm Xuân B) và bà Phạm Thu N có 02 con chung là Phạm Quốc Huy, sinh ngày 26/02/1997 và Phạm Hà My, sinh ngày 23/02/2002. Hiện nay các con chung của ông B và bà N đã trên 18 tuổi,

phát triển bình thường, có khả năng lao động và tự lập được, ông B và bà N không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Xích B (tên gọi khác: Phạm Xuân B) và bà Phạm Thu N đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Ông Phạm Xích B (tên gọi khác: Phạm Xuân B) và bà Phạm Thu N đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm Xích B (tên gọi khác: Phạm Xuân B) tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000062 ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho ông Phạm Xích B (tên gọi khác: Phạm Xuân B) số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Phạm Thu N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Q;
- THADS thành phố Q;
- UBND phường Ý La;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan